

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	CC tin học	CC ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển
		Nam	Nữ												
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	THI PHỎNG VẤN														
1	Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch														
1	Bùi Huy Thiện	26/11/1994		Tổ 7 phường Hợp Giang, TP Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	CQ	TB	Ứng dụng CNTT	Anh B	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
2	Lương Thị Thủy Tiên		05/5/1995	Pho Hòa Bình, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa	Nùng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ảnh Báo chí	Báo chí	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh B2	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
3	Hoàng Thị Ly		01/5/1992	Tổ 11, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Báo chí	Báo chí	ĐH	VLVH	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh A2	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
4	Đồng Thị Lai		17/6/1992	Thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	CQ	Khá	Tin B	Anh B	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
5	Hứa Thùy Lê		20/8/1990	Tổ 2, phường Tân Giang, TP. Cao Bằng	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý Văn hóa	Quản lý Văn hóa	ĐH	CQ	Khá	Tin B	Anh B	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
6	Trương Thị Quyến	22/10/1990		Tổ 2, phường Hòa Chung, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Văn học	Văn học	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh A2	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
7	Lương Thị Thanh	02/10/1989		Tổ 7, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Nùng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo ảnh	ĐH	CQ	TBK	Tin B	Anh C	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
8	Trần Thị Sơn	23/02/1993		Thôn Nà Deng, xã Văn Vũ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	CQ	Khá	Tin B	Anh A2	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
9	Hoàng Thị Biên		29/9/1992	Xóm Huyền Du, thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	CQ	Khá	Tin B	Anh A2	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
10	Hoàng Thị Tình	13/10/1996		Thôn Cốc Quang, xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Nùng	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh B	DTTS	Tuyên truyền cổ động triển lãm
3	Ban Quản lý các di tích Quốc gia đặc biệt														
1	Hoàng Văn Hiệp	10/12/1993		Tổ 6 thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng	Nùng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	ĐH	CQ	TB	Ứng dụng CNTT	Toefl itp	DTTS	Kỹ sư nông lâm nghiệp
2	Nông Thị Khánh Ly		01/8/1997	Xóm Lũng Ngọc, xã Thái Cường, huyện Thạch An	Tày	ĐH Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học cây trồng	Trồng trọt	ĐH	CQ	Khá	IC3	Anh B1	DTTS	Kỹ sư nông lâm nghiệp
4	Ban Quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng														
1	Hoàng Thị Âm	22/11/1995		Xóm Nà Vài, xã Yên Thổ, huyện Bảo Lâm	Sán Chỉ	ĐH Thái Nguyên	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý môi trường	ĐH	CQ	Giỏi	IC3	Anh B1	DTTS ít người	Quản lý di sản địa chất, khoáng sản, môi trường cảnh quan, đa dạng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	CC tin học	CC ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển
		Nam	Nữ												
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Hoàng Mạnh Đoàn	09/01/1994		Xóm Nà Khiêu, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	ĐH	Tập trung	Khá	IC3	Anh A2	DTTS	Quản lý di sản địa chất, khoáng sản, môi trường cảnh quan, đa dạng
3	Đoàn Thị Ly		14/8/1994	Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP.Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học tự nhiên- ĐH Quốc gia Hà Nội	Quản lý tài nguyên đất và nước	Quản lý tài nguyên và môi trường	ĐH	CQ	Khá	Tin B	Anh B1	DTTS	Quản lý di sản địa chất, khoáng sản, môi trường cảnh quan, đa dạng
4	Nguyễn Văn Tiệp	10/02/1994		Xóm 7, Bế Triều, thị trấn Nước hai, huyện Hòa An	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	CQ	TB	IC3	Anh B	DTTS	Quản lý di sản địa chất, khoáng sản, môi trường cảnh quan, đa dạng
5	Nông Thị Hạt		08/9/1995	Tổ 5 phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	CQ	Khá	IC3	Toefl itp	DTTS	Quản lý di sản địa chất, khoáng sản, môi trường cảnh quan, đa dạng
6	Phùng Thị Thu Diệp		30/8/1995	Xóm Vinh Quang, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh	Tày	ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên	Truyền thông đa phương tiện	Truyền thông đa phương tiện	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh B	DTTS	Quản lý di sản địa chất, khoáng sản, môi trường cảnh quan, đa dạng
II THI THỰC HÀNH															
1	Đoàn Nghệ thuật														
1	Đường Ngọc Ánh		20/01/1999	Xóm Nà Quẩn, xã Minh Long, huyện Hạ Lang	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CD	CQ	Giỏi			DTTS	Ca
2	Lâm Lan Anh		27/3/2000	Tổ 01, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Quản lý văn hóa	CD	CQ	Giỏi			DTTS	Ca
3	Hoàng Trung Đức	13/6/1995		Tổ 01, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng	Nùng	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CD	CQ	Khá			HTNVQS, DTTS	Ca
4	Lý Văn Anh		28/3/1996	Tổ 2, phường Hòa Chung, TP. Cao Bằng	Nùng	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CD	CQ	Giỏi			DTTS	Ca
5	Nông Thành Long	27/6/2000		Tổ 1 thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CD	CQ	Khá			DTTS	Ca
6	Lưu Thị Thanh Xuân		12/02/1997	Tổ 01, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình	Mông	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	TC	CQ	Giỏi			DTTS ít người	Ca
7	Long Thị Mỹ Trang		15/12/1992	Tổ 13, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	Thanh nhạc	Nhạc cụ miền núi	TC	CQ	Khá			DTTS	Ca
8	Phan Ngọc Hoàng	25/02/1991		Tổ 10, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	Biên đạo múa	Biên đạo múa	ĐH	CQ	Giỏi			DTTS	Múa

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	CC tin học	CC ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển
		Nam	Nữ												
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
9	Hoàng Hồng Gấm	09/10/1997		Tổ 10, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	TC	CQ	Giỏi			DTTS	Múa
2	Ban Quản lý các di tích Quốc gia đặc biệt														
1	Nông Thị Hạnh		04/4/1995	Xóm Quang Trung, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Quản lý văn hóa	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
2	Trần Thị Khánh Hiền		30/7/1994	Tổ 1 Thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình	Tày	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	ĐH	CQ	TB	Ứng dụng CNTTCB	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
3	Phan Thị Lan Hương		06/9/1992	Thôn Nà Cốc, xã Lê Lai, huyện Thạch An	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý Văn hóa	Quản lý Văn hóa	ĐH	VLVH	Giỏi	Tin B	Anh B	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
4	Trần Thu Hà	26/11/1997		Tổ 12 phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Kinh	ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2		Hướng dẫn thuyết minh
5	La Thị Hồng Hạnh		25/8/1998	Tổ 5 phường Hòa Chung, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý xã hội	Quản lý văn hóa	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
6	Lý Thị Phới		20/8/1995	Xóm Phiêng Toàn, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Tày	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	ĐH	CQ	Giỏi	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
7	Nông Huy Nhạ	15/12/1989		Tổ 1, phường Duyệt Trung, TP. Cao Bằng	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý Văn hóa	Quản lý Văn hóa	ĐH	CQ	TBK	Ứng dụng CNTTCB	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
8	Hà Thị Huyền	01/01/1994		Bản Luộc, Thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	CQ	Khá	IC3	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
9	Liêu Thị Kiều Trinh		15/4/1999	Xóm Bản Gùn, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý di sản văn hóa	Quản lý văn hóa	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
10	Hoàng Nông Kiều Trang	05/11/1995		Xóm Hưng Đạo, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
11	Lý Thị Hương		25/9/1993	Xóm Bản Ngảm, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
12	Thẩm Thị Thu Phương	01/10/1995		Xóm Bản Xà, xã Thắng Lợi, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Văn hóa học	Lịch sử	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
13	Thẩm Thị Huế	15/10/1999		Xóm Bản Xà, xã Thắng Lợi, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
14	Bạc Thị Hồng Nhâm	15/10/1992		Tổ 2, phường Đề Thám, TP. Cao Bằng	Thái	ĐH Thành Đô	Việt Nam học (hướng dẫn du lịch)	Việt Nam học	ĐH	CQ	Khá	B	Anh C	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
15	Lương Thị Yếm		20/7/1997	Xóm Lang Môn, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình	Tày	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	CC tin học	CC ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển
		Nam	Nữ												
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	Bế Thị Huyền		22/9/1994	Xóm An Lạc, xã Chí Thào, huyện Quảng Hòa	Tày	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh B1	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
17	Lạ Thị Quê		10/4/1999	Xóm Đồng Tiến, xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Quản lý văn hóa	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
18	Nông Thị Hiệp		30/3/1996	Xóm Nà Sao, xã Đức Quang, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	ĐH	CQ	TB	Ứng dụng CNTT	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
19	Nông Thị Linh		25/7/1997	Thôn Hùng Bình, xã Thắng Lợi, huyện Hạ Lang	Tày	H Khoa học Thái Nguyên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH	CQ	Khá	IC3	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
20	Nguyễn Thành Luân	25/02/1988		Xóm Nà An, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Lịch sử	Lịch sử	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
21	Hoàng Thị Thoa	25/01/1997		Xóm Đồng Tâm, xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	CQ	Khá	IC3	Anh B	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
22	Nguyễn Thị Hiếu		28/5/1995	Xóm Địa Long, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học	Bảo tàng học	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
23	Đoàn Mai Hiên	23/02/1994		Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Văn hóa các DTTS Việt Nam	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh B	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
24	Triệu Mùi Khe	24/12/1995		Xóm Khuổi My, xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình	Dao	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa các DTTS Việt Nam	Quản lý văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh A2	DTTS ít người	Hướng dẫn thuyết minh
25	Nông Thúy Nga	24/02/1997		phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
26	Lương Thị Mỹ Nga		20/3/1998	Xóm Pò Lài, xã Trọng Con, huyện Thạch An	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
27	Mạc Thị Thanh Hoa		31/5/1986	Xóm Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý di sản văn hóa	Quản lý văn hóa	ĐH	VLVH	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh B	Con thương binh, DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
28	Đoàn Thị Hồng Hạnh		19/5/1989	Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng	Bảo tàng	ĐH	CQ	TBK	Ứng dụng CNTT	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
29	Đàm Thị Nguyệt		26/8/1992	Tổ 5 phường Ngọc Xuân, TP. Cao Bằng	Nùng	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	CQ	Khá	Tin B	Anh B	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
30	Nông Hoài Thu		28/3/1996	Tổ 5 thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Quản lý văn hóa	ĐH	CQ	TB	Ứng dụng CNTT	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
31	Hoàng Lan Nhi		12/7/1996	Xã Qung Trung, huyện Trùng Khánh	Tày	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	ĐH	CQ	Giỏi	Tin B2	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
32	Nguyễn Thị Nhật Lệ		10/5/1998	Tổ 9 phường Tân Giang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Giáo dục-ĐH Quốc gia Hà Nội	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Đ	CQ	Khá	Ứng dụng CNTT	Anh B2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	CC tin học	CC ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển
		Nam	Nữ												
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
33	Lý Thị Mến		20/4/1989	Tổ 9 phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	CQ	TB	Ứng dụng CNTTCB	Toefl itp	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
34	Bế Thị Thúy		15/5/1993	Xóm Xuân Lợi, xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa	Nùng	ĐH Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Hướng dẫn thuyết minh
3	Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật														
1	Đàm Văn Tâm	25/10/1993		Xóm Bản Riềng, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa	Nùng	ĐH Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội	Cầu Long	Giáo dục thể chất	ĐH	CQ	Khá	Ứng dụng CNTTCB	Toefl itp	DTTS	Giáo viên
2	Khoảng Văn Phong	20/11/1990		Phố Hạ Lang, Thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang	Nùng	ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh		Giáo dục thể chất	ĐH	CQ	Giỏi	Ứng dụng CNTTCB	Anh A2	DTTS	Giáo viên
3	Bùi Thị Phương Dung	07/12/1995		Tổ 6 phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Kinh	ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh	Thể dục	Huấn luyện viên	ĐH	CQ	Giỏi	Ứng dụng CNTTCB	Anh B		Quản lý thi đấu TDDT

(Ấn định danh sách gồm: 64 người)